

Bản án số: 35/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 27/9/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Cư;
2/ Bà Trần Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2025/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 29/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2025/QĐST – HNGĐ ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1995.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh N sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh N yêu thương và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P vào năm 2013. Sau khi kết hôn, sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, từ năm 2019 chị không còn chung sống với anh N. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Chị D trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị có hai con chung Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 hiện nay anh N đang nuôi con Nguyễn Gia H, sinh năm 24/9/2017, chị D đang nuôi con. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 cho anh N nuôi dưỡng; còn chị nuôi con Nguyễn Gia H, sinh năm 24/9/2017 và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N không đến Tòa, không trình bày ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho chị D được ly hôn anh Nam; về con chung: giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Nam nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Gia H, sinh năm 24/9/2017 cho chị D nuôi dưỡng; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Bích D khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh N; cư trú tại: Thôn Nhơn Bích, xã Ng, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Thanh N các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, anh N biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh N phải chịu hậu quả của việc

không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích D có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn (Nay là xã Ng) vào năm 2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị D cho rằng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị do bất đồng quan điểm sống dẫn đến giữa anh chị thường xuyên cãi vã; thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm ai. Chị D yêu cầu ly hôn nhưng anh N không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị D và anh N đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh N có hai con chung Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 và con Nguyễn Gia H, sinh năm 30/7/2017. HĐXX xét thấy, hiện nay anh N đang nuôi con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 còn chị D nuôi con Nguyễn Gia H, sinh năm 30/7/2017 ổn định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao Nguyễn Gia H, sinh năm 30/7/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp pháp và hợp lý, đồng thời đúng với nguyện vọng của các con. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích D được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 24/9/2013 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Nguyễn Gia H, sinh năm 30/7/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh N, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp (do Nguyễn Thị D nộp thay) 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001756 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi) nên được khấu trừ xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

**Các thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

